TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 245/2024/DS-PT Ngày 25 tháng 10 năm 2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn; Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"*

Do Bản án sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang bị bà Hà Thị P kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 265/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1964; cư trú: 217 V, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. Bị đơn*:* Bà Hà Thị P, sinh năm 1984; cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: đường T, khóm N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Người làm chứng: Nguyễn Phước T1, sinh năm 1992; cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ cấp sơ thẩm thể hiện:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn Q trình bày: Ngày 13/8/2020 ông Lê Văn Q có cho bà Hà Thị P vay 50.000.000đ thỏa thuận lãi suất 3% /tháng, để tiêu dùng cá nhân, khi vay không hẹn ngày trả. Khi vay có làm biên nhận viết tay (bà Hà Thị P ký) và giấy Biên nhận đánh máy (có Hà Thị P ký tên người nhận và ông Nguyễn Phước T1 ký người làm chứng). Ngoài ra ông còn chuyển khoản qua ngân hàng 05 lần cho P vay thêm, cụ thể ngày 27/5/2022 chuyển cho bà P 5.000.000 đồng, ngày 16/6/2022 chuyển 2.000.000 đồng, ngày 28/6/2022 chuyển hai lần 7.000.000 đồng (lần 01 chuyển 5.000.000đ, lần 2 chuyển 2.000.000đ), ngày 27/7/2022 chuyển 2.000.000đ, tổng cộng chuyển khoản cho bà P vay 16.000.000đ. Từ khi vay đến nay bà P chưa trả cho ông mặc dù ông có nhắc nhở nhiều lần, nay yêu cầu bà P phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay 66.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Hà Thị P trình bày: Bà và ông Q không có bà con, chỉ là có mối quan hệ hợp tác làm ăn. Bà có vay tiền của ông Q 01 lần số tiền là 50.000.000đ, ngày 13/8/2020, bà có ký tên vào biên nhận vay tiền, mục đích để tiêu xài cá nhân. Từ khi vay đến nay đã trả được 30.000.000đ vốn vào ngày 08/7/2021 và có trả lãi được 10 tháng tổng số tiền 15.000.000đ. Khi trả vốn và lãi thì không có làm biên nhận do tin tưởng. Sau đó bà có nhận thêm 16.000.000đ của ông Q chuyển qua tài khoản Ngân hàng để sử dụng trả tiền nhân công, công trình thi công điện dưới Sóc Trăng do có hùn hạp làm ăn, 16.000.000đ nhận chuyển khoản của ông Q không phải tiền vay. Ông Q làm đơn khởi kiện yêu cầu bà phải trả 50.000.000đ và 05 lần chuyển khoản cho vay 16.000.000đ, tổng cộng là 66.000.000đ thì bà không thống nhất trả số tiền 66.000.000đ cho ông Q, bà chỉ thống nhất trả 20.000.0000đ.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q.

Buộc bà Hà Thị P phải trả cho ông Lê Văn Q số tiền 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, bà Hà Thị P kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc bà Hà Thị P phải trả cho ông Lê Văn Q số tiền 66.000.000 đồng, bà chỉ đồng ý trả cho ông Q 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Ông Lê Văn Q khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị P trả cho ông số tiền vay 66.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà P chỉ thống nhất trả 20.000.000đ.

Nhận thấy, theo biên nhận ngày 13/8/2020, ông Q có cho bà P vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng để tiêu dùng cá nhân, không hẹn ngày trả. Bà P có ký tên và Biên nhận đánh máy (bà P ký tên người nhận và ông Nguyễn Phước T1 ký người làm chứng). Bà P cũng thừa nhận nhưng cho rằng bà đã trả được 30.000.000 đồng. Bà P có cung cấp vi bằng số 09/2024/VB-TPLTS lập ngày 04/4/2024, thể hiện ông T1 chứng kiến việc bà trả tiền cho ông Q. Tuy nhiên, trong vi bằng và tại phiên toà phúc thẩm, ông T1 cũng không xác định đó là khoản tiền nào. Quá trình đối chất tại toà, ông Q cho rằng 30.000.000 đồng ông cho bà P vay, đưa tiền trong nhà bếp trước thời điểm vay 50.000.000 đồng. Bà P cũng thừa nhận có nhận 30.000.000 đồng trong nhà bếp. Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu bà P trả 50.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền 16.000.000 đồng, bà P cho rằng, bà nhận để trả tiền nhân công do có hùn hạp làm ăn, không phải tiền vay. Tuy nhiên bà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, ông Q không thừa nhận nên bà P phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền trên.

Bà P kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Hà Thị P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bà Hà Thị P kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo: bà Hà Thị P kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc bà Hà Thị P phải trả cho ông Lê Văn Q số tiền 66.000.000 đồng, bà chỉ đồng ý trả cho ông Q 20.000.000 đồng.

[3]. Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với khoản vay 50.000.000 đồng: Các bên đều thừa nhận việc ông Lê Văn Q có cho bà Hà Thị P vay 50.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 3% /tháng và có lập Biên nhận ngày 13/8/2020, không thể hiện cụ thể ngày phải trả nợ. Phía bà P cho rằng, kể từ khi vay nợ, bà có trả được cho ông Q số tiền vốn là 30.000.000 đồng và 10 tháng tiền lãi là 15.000.000 đồng, bà chỉ còn nợ lại ông Q số tiền 20.000.000 đồng, nhưng việc trả vốn vay cũng như lãi cho ông Q, bà P không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà có trả tiền và có đóng 10 tháng tiền lãi cho ông Q. Đồng thời ông Q cũng xác định từ khi vay đến nay, bà P chưa trả cho ông số tiền bà vay nêu trên mặc dù ông đã yêu cầu bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần. Ngoài ra, vi bằng số 09/2024/VB-TPL TS được lập ngày 04/4/2024, có Giấy xác nhận của ông Nguyễn Phước T1 xác nhận việc bà P có trả cho ông Q số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bên đều thừa nhận trước khi cho bà P vay 50.000.000 đồng, ông Q đã cho bà P vay 30.000.000 đồng tại nhà bếp nhà ông Q. Do đó, số tiền 30.000.000 đồng mà bà P trả cho ông Q là trả số tiền đã vay trước đó, không liên quan đến số nợ 50.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 13/8/2020. Vì vậy, ông Q khởi kiện yêu cầu bà P phải trả lại số tiền vay 50.000.000 đồng thể hiện tại biên nhận ngày 13/8/2020 được lập giữa ông Lê Văn Q và bà Hà Thị P là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản vay 16.000.000 đồng: Các bên đều thừa nhận việc ông Lê Văn Q có chuyển cho bà Hà Thị P số tiền 16.000.000 đồng qua các lần chuyển khoản, cụ thể: ngày 27/5/2022 chuyển cho bà P 5.000.000 đồng, ngày 16/6/2022 chuyển 2.000.000 đồng, ngày 28/6/2022 chuyển hai lần 7.000.000 đồng (lần 01 chuyển 5.000.000 đồng, lần 2 chuyển 2.000.000 đồng), ngày 27/7/2022 chuyển 2.000.000đ. Với số tiền này, bà P cho rằng do bà và ông Q có quan hệ hùn hạp làm ăn, ông Q chuyển tiền để trả tiền nhân công, công trình thi công điện, không phải là tiền bà vay. Tuy nhiên, bà không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện ông Q chuyển cho bà 16.000.000đ là để trả tiền nhân công mà đây là việc cá nhân ông Q chuyển khoản cho cá nhân bà P nhận vay.

Như vậy căn cứ vào biên nhận vay ngày 13/8/2020 và bà P thừa nhận có nhận chuyển khoản từ ông Q 16.000.000 đồng, có cơ sở xác định việc vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do vậy, ông Q khởi kiện yêu cầu bà P phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã nhận vay tổng cộng là 66.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Do ông Lê Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát không trái với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà P không được chấp nhận, nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị P.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q.

Buộc bà Hà Thị P phải trả cho ông Lê Văn Q số tiền vay 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Bà Hà Thị P phải chịu 3.300.000 đồng *(Ba triệu ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, bà được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0014089 ngày 06/8/2024 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang. Bà P còn phải nộp 3.300.000 *(Ba triệu ba trăm nghìn)* đồng.

Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông được nhận lại số tiền 1.650.000 đồng *(Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013572 ngày 23/01/2024 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Những phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Tòa Dân sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tấn Tài